

THE PARTY'S VIEWS ON TRAINING, TRAINING ETHNIC MINORITY CADRES TODAY

Le Thanh Binh^a; Dau The Tung^b
Tran Dang Khoi^c; Tran Van Khoi^d

^{a,b,c} Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Email: ^a binhlt@hvdt.edu.vn; ^b tungdt@hvdt.edu.vn; ^c khoitd@hvdt.edu.vn

^d Institute of Vocational Educational Sciences

Email: khoinghiiep19772005@gmail.com

Received: 27/7/2023; Reviewed: 09/8/2023; Revised: 12/8/2023; Accepted: 25/8/2023; Released: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/215>

In order to properly carry out its ruling role and historical mission, the Party always pays attention to cadre affairs; in which training and retraining is always considered a particularly important position, the “key” of the “key” task, to be a decisive factor for the success or failure of the revolution, associated with the destiny of the Party, the country and the socialist regime. In order to properly achieve the right goal and political tasks, in each revolutionary period, especially since the innovation up to now, the Party has always paid attention to the training and retraining of the next generation of cadres - having enough qualities, leadership capacity and fighting strength for themselves, including training and retraining for ethnic minority cadres.

Keywords: Party; Training and retraining; Cadres; Ethnic minority; Ethnic minority and mountainous area.

1. Đặt vấn đề

Trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta luôn coi vấn đề dân tộc, công tác dân tộc (CTDT) có ý nghĩa vô cùng to lớn trong chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX chỉ rõ, “Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài đồng thời là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam”. Để thực hiện thành công các vấn đề về chính trị, kinh tế-xã hội (KT-XH), an ninh, quốc phòng, đối ngoại, ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), tạo thế và lực cho cách mạng, vai trò của người cán bộ nói chung, cán bộ DTTS được xem là một khâu then chốt, trọng yếu và có tính quyết định. Do có tầm nhìn chiến lược và quan điểm chỉ đạo đúng đắn của Đảng về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người DTTS nên kể từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay, cùng với sự phát triển chung của cả nước, bộ mặt vùng DTTS&MN nước ta đã có những thay đổi sâu sắc và toàn diện trên tất cả các phương diện. Thành tựu đạt được đó chính là nhờ những đóng góp to lớn, sự nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ DTTS.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm qua, việc nghiên cứu về công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS đã thu hút được sự quan tâm của các nhà lãnh đạo, nhà

khoa học ở nhiều lĩnh vực khác nhau như triết học, chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử, dân tộc học... Ở một góc độ nhất định, liên quan đến vấn đề này, có thể kể đến các công trình nghiên cứu có liên quan như sau:

Nguyễn Quốc Phẩm, Nguyễn Thành Minh (2018), “*Quan điểm của Đảng về phát triển đội ngũ cán bộ DTTS*”. Các tác giả đã nghiên cứu và cho rằng, Phát triển đội ngũ cán bộ DTTS là: nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam; phải trên tinh thần bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; phải toàn diện, hài hòa, phù hợp đặc điểm tộc người và yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng; làm cơ sở cho tạo nguồn cán bộ DTTS; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị trên cơ sở chủ động, tích cực của chính đồng bào DTTS.

Thân Minh Quế (2012), Luận án Tiến sĩ khoa học ngành Chính trị, “*Công tác quy hoạch cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn hiện nay*”, tác giả đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận liên quan đến công tác quy hoạch cán bộ; đánh giá thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm và phương hướng giải pháp chủ yếu để thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ thuộc diện Ban thường vụ quản lý ở các tỉnh miền núi phía bắc hiện tại đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Nguyễn Văn Dũng (2020), Cuốn sách “*Cơ sở lý*

luận và thực tiễn xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) đến năm 2030” của đã nêu rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với CBCCVC hiện nay. Đồng thời, đánh giá thực trạng chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các học viện, nhà trường và đưa ra những định hướng, giải pháp cho chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CTDT đối với CBCCVC cho giai đoạn 2021-2030 và những năm tiếp theo.

- Trần Trung và các cộng sự (2023), trong bài “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, cất nhắc cán bộ người DTTS trong giai đoạn hiện nay*” đã cho rằng, với việc thâm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, cất nhắc cán bộ người DTTS nên trong những năm qua, Đảng đã ban hành nhiều chủ trương nhằm đào tạo, cất nhắc đội ngũ cán bộ người DTTS. Các chủ trương về đào tạo, cất nhắc đội ngũ cán bộ người DTTS được đề ra trong văn kiện các kỳ đại hội của Đảng, các nghị quyết chuyên đề ở những cấp độ khác nhau. Vì vậy, đã phát huy tốt vai trò của đội ngũ cán bộ người DTTS trong chiến lược đoàn kết các dân tộc và phát triển toàn diện vùng DTTS&MN.

Trịnh Xuân Thắng (2018), “*Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS*”, từ đánh giá thực trạng, một số hạn chế, bất cập, tác giả đã đề xuất một số định hướng hoàn thiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS ở nước ta, như hoàn thiện: quy định về chế độ ưu tiên trong chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS, quy định về chế độ ưu tiên trong chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS, chính sách đặc thù đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS, gắn với yêu cầu phát triển của vùng DTTS&MN.

Ngoài ra, còn một số nghiên cứu khác như: Thảo Xuân Sùng (2016), “*Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận người DTTS trong thời kỳ mới*”; Đoàn Phúc Thanh (2021), “*Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ DTTS phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”; Phạm Thị Kim Cương (2021), “*Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là người DTTS khu vực Tây Bắc*”; Đào Thị Ái Thi (2023), “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người DTTS ở Việt Nam hiện nay*”... Những nghiên cứu này đã góp phần đề xuất các giải pháp về: xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người DTTS ở Việt Nam.

Dù có khá nhiều công trình nghiên cứu về đội ngũ cán bộ DTTS thuộc các ngành, lĩnh vực khác nhau nhưng đến nay chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu trực tiếp về quan điểm chỉ đạo của Đảng về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người DTTS hiện nay. Vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề này được xem

là những đóng góp mới, một trong những công trình nghiên cứu trực tiếp đầu tiên chuyên sâu về quan điểm chỉ đạo của Đảng trong công tác đào tạo đội ngũ cán bộ người DTTS.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp như: phương pháp luận, phương pháp logic, thống kê... là những phương pháp chính được vận dụng trên cơ sở từ Văn kiện các kỳ Đại hội của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng từ thời kỳ đổi mới đến nay về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS. Ngoài ra, bài viết còn tham khảo các nghiên cứu của các nhà khoa học và sử dụng số liệu từ các báo cáo của các bộ, ban, ngành có liên quan đến nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng về đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số

Trong quá trình phát triển và hội nhập thế giới hiện nay, vấn đề dân tộc được Đảng luôn đặt trong việc xây dựng quan hệ giữa các dân tộc và con đường phát triển của các dân tộc, thể hiện sự nhất quán và xuyên suốt với nguyên tắc: “*Cộng đồng các dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển*”.

Kế thừa quan điểm chỉ đạo về CTDT trong văn kiện của các kỳ Đại hội Đảng VI, VII, XIII, IX, Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX (Nghị quyết số 24-NQ/TW) về CTDT được ra đời. Đây là nghị quyết chuyên đề đầu tiên về CTDT trong thời kỳ đổi mới và được đề cập toàn diện đến các các lĩnh vực ở vùng DTTS&MN. Đặc biệt, Nghị quyết đưa ra quan điểm chỉ đạo về công tác các bộ người DTTS, đó là: “*Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người DTTS cho từng vùng, từng dân tộc... Coi trọng việc bồi dưỡng, đào tạo thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự làm nguồn cán bộ bổ sung cho cơ sở*”. Việc đưa ra quan điểm chỉ đạo này của Đảng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS từ Trung ương đến cơ sở có phẩm chất và năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục và vững vàng giữa các thế hệ cán bộ nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ vững độc lập tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước nói chung, ở vùng DTTS&MN nói riêng. Vì vậy, để phát triển đội ngũ cán bộ người DTTS, đòi hỏi các ngành, các cấp từ Trung ương đến cơ sở phải quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, trong đó phải vừa có tính trước mắt vừa có tính chiến lược lâu dài để làm nguồn kế cận.

Đáp ứng nhiệm vụ ngày càng cao về năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của nhà nước ở vùng DTTS&MN đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế, Đại hội lần thứ XII của Đảng chỉ rõ: “Nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS... Tăng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là người DTTS”. Theo quan điểm này, bên cạnh việc đẩy mạnh công tác đào tạo, đòi hỏi cần quan tâm quy hoạch, sắp xếp, cất nhắc và sử dụng những cán bộ người DTTS, nhất là những người có năng lực, tài năng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở vùng DTTS&MN.

Đánh giá về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về CTDT nói chung; về đào tạo đội ngũ cán bộ người DTTS nói riêng, Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về CTDT trong tình hình mới” khẳng định: “Xây dựng đội ngũ cán bộ DTTS. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ DTTS; có giải pháp cụ thể, hiệu quả để bảo đảm tỷ lệ cán bộ DTTS trong cấp uỷ và các cơ quan dân cử các cấp”. Đồng thời, Kết luận đã yêu cầu cần “Có chính sách đặc thù tuyển dụng công chức, viên chức đối với DTTS rất ít người, nhóm dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn. Chú trọng phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo và thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người DTTS”. Với việc nêu ra chủ trương về chính sách đặc thù trong tuyển dụng, sử dụng đối với cán bộ các dân tộc rất ít người, đây được xem là điểm mới trong quan điểm chỉ đạo của Đảng về đào tạo cán bộ người DTTS.

Trước yêu cầu “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” theo Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018, của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII. Bên cạnh đó, để góp phần đẩy mạnh phát triển KT-XH vùng DTTS&MN cùng với sự phát triển chung của đất nước. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách tiền lương, chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển vùng DTTS&MN cần phải phát triển mạnh mẽ đội ngũ cán bộ người DTTS. Trên tinh thần đó, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII nhấn mạnh: “Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ trong vùng DTTS...Chú

trọng cơ cấu hợp lý, sớm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, nữ, người DTTS ở các cấp, nhất là ở cơ sở”.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021- 2030; giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025”, tại Dự án số 5 nêu rõ: “Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS”.

Bên cạnh quan điểm chỉ đạo về công tác đào tạo đội ngũ cán bộ người DTTS nói chung, công tác phát triển đội ngũ cán bộ nữ là người DTTS cũng được Đảng quan tâm chỉ đạo thực hiện. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” chỉ rõ: “Thực hiện cử tuyển đào tạo cán bộ nữ trong các DTTS và trong các lĩnh vực có tỷ lệ cán bộ nữ quá thấp... Có chính sách cụ thể về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển đối với cán bộ nữ; đặc biệt quan tâm cán bộ nữ là trí thức, công nhân, người DTTS”.

4.2. Kết quả đạt được

Với quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác đào tạo đội ngũ cán bộ người DTTS trong thời gian qua công tác này đã đạt được những kết quả sau:

Thứ nhất, công tác đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ người DTTS trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là ở địa phương được tăng cường; cán bộ, công chức vùng DTTS&MN am hiểu hơn về tiếng nói, văn hoá, phong tục tập quán của các dân tộc... tạo được uy tín, ảnh hưởng lớn đến tình cảm và nhận thức của đồng bào các DTTS. Bên cạnh đó, họ là những chiến sỹ xung kích đi đầu trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với vùng DTTS&MN, phát huy được tiềm năng, khơi dậy ý thức nội lực của các dân tộc trong phát triển KT-XH; đồng thời là những hạt nhân tiêu biểu trong việc củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Cũng có thể nói việc “Đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người DTTS là khai thác lợi thế vô cùng lớn từ khía cạnh văn hóa, tập quán của vùng DTTS”. Theo Báo cáo số 732/BC-UBDT, ngày 10/6/2021, của Ủy ban Dân tộc, về “Tổng kết chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020”, có 50.696 lượt người được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; 222.229 lượt người được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước; 10.516 lượt người được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tin học.

Thứ hai, việc đào tạo đã chú trọng phát triển về số lượng, nâng cao về chất lượng, từ đó tạo được sự cân bằng, hài hòa trong cơ cấu nguồn nhân lực hoạt động của hệ thống chính trị các cấp từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời, còn “Giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyên biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đông đồng DTTS”. Ngoài ra cán bộ, công chức, viên chức người DTTS được tham gia đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài theo các chương trình đào tạo của địa phương, cơ quan, ban, bộ, ngành có nhiều người DTTS được cử tuyển đi học chuyên môn, nghề nghiệp ở các trường nội trú, đại học, cao đẳng... Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, đã chú trọng nâng cao hợp lý tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong các cơ quan của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ Trung ương đến cơ sở. Từ chỗ “đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở vùng dân tộc và miền núi còn thiếu về số lượng, yếu về năng lực tổ chức, chỉ đạo thực hiện; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS chưa được quan tâm”, đến nay công tác đào tạo đội ngũ cán bộ người DTTS trong hệ thống chính trị các cấp đã có những chuyển biến tích cực. Theo Báo cáo số 855/BC-UBDT, ngày 3/6/2022, của Ủy ban Dân tộc, về “Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, ngày 14/1/2011 của Chính phủ về CTDT”, tính đến năm 2021, số lượng cán bộ, công chức, viên chức người DTTS của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là 3.952.225 người. Một số bộ, ngành quan tâm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức người DTTS trên 5% tổng số biên chế, số lượng người được giao, như: Ủy ban Dân tộc - 25,4%; Bộ Tư pháp - 7,2%; Bộ Quốc phòng - 6,69%; Bộ Kế hoạch và Đầu tư - 5,45%; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam - 5,64%;... Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã đạt được mục tiêu tỷ lệ đề ra theo Quyết định số 402/QĐ-TTg, đặc biệt có tỉnh có tỷ lệ người DTTS chiếm từ 10% đến trên 70% tổng dân số của tỉnh theo đúng hoặc vượt mức tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS chiếm từ 5%, 10%, 15%, 20% tổng số biên chế được giao”.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS theo quan điểm chỉ đạo của Đảng vẫn còn những hạn chế, yếu kém nhất định. Vì vậy, dẫn đến trình trạng “Số lượng, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức ở các đơn vị, địa phương chiếm tỷ lệ thấp... Nhiều địa bàn có tỷ lệ người DTTS tập trung rất đông, chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu dân cư nhưng tỷ lệ cán bộ,

công chức, viên chức người DTTS tham gia vào hệ thống chính trị chưa tương xứng”.

Những hạn chế yếu kém trên được xác định có nhiều nguyên nhân, đó là: Vùng DTTS&MN có địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn; trình độ dân trí vùng DTTS&MN chưa phát triển; sự ảnh hưởng của các yếu tố về văn hóa, phong tục tập quán... do lịch sử để lại. Các văn bản của Chính phủ, các bộ, ngành quy định và hướng dẫn thi hành về đào tạo, bồi dưỡng còn chậm, thiếu thống nhất, chưa có quy định cụ thể, chi tiết nên các địa phương gặp khó khăn khi triển khai thực hiện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người DTTS chưa thực sự gắn với nhu cầu thực tế; chưa có quy định cụ thể về ưu tiên tuyển dụng đối với các DTTS rất ít người. Bên cạnh đó, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở nhiều nơi chưa gắn với quy hoạch và yêu cầu nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp, từng cơ quan, đơn vị, chưa phù hợp với cán bộ người DTTS, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn...

5. Thảo luận

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người DTTS theo quan điểm chỉ đạo của Đảng, trong thời gian tới cần thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, quyết tâm thực hiện tốt các văn kiện, chỉ thị nghị quyết, kết luận theo quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người DTTS. Để thực hiện tốt vấn đề này cần “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng”. Theo đó, “Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ DTTS”. Đồng thời, các bộ, ngành và các địa phương có đông đồng bào các DTTS cần nhận thấy rõ tầm quan trọng của công tác phát triển đội ngũ cán bộ người DTTS. Bên cạnh đó, cần tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sử dụng, phân công bố trí cán bộ người DTTS.

Thứ hai, hoàn thiện về cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người DTTS. Theo đó, cần triển khai có hiệu quả các văn bản hướng dẫn thi hành về chế độ, chính sách ưu tiên đối với đội ngũ cán bộ người DTTS. Trong đó, cần có chính sách đặc thù tuyển dụng công chức, viên chức đối với dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm DTTS ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn. Đồng thời, cần nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách có tính đặc thù trong tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng; chế độ chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn, điều

kiện trong quy hoạch, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ người DTTS. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chính sách liên quan đến cử tuyển để tạo sự thống nhất giữa cơ quan có thẩm quyền cử với cơ sở đào tạo và cơ quan có trách nhiệm xem xét, tuyển dụng theo vị trí việc làm sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.

Bên cạnh đó, cần có chế độ, chính sách thu hút, trong dụng nhân tài và “Thực hiện tốt chính sách sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người DTTS, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội phù hợp đối với người có tài năng của đội ngũ cán bộ người DTTS.

Ba là, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng vì “Hiện nay, công tác đào tạo bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, tuyển dụng công chức thông qua thi tuyển gặp nhiều khó khăn”. Theo đó, các bộ, ngành và các địa phương có đồng đồng bào DTTS cần “Chú trọng phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ là người DTTS”. Trong đó, cần phối hợp với các cơ sở đào tạo để triển khai các chương trình đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng nhằm củng cố, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng làm việc cho đội ngũ các bộ người DTTS. Đây là giải pháp mang tính chiến lược lâu dài nhưng sẽ đảm bảo cho việc có được các lớp đội ngũ cán bộ người DTTS kế cận, vững mạnh. Đồng thời, cần sơ kết, tổng kết, đánh giá để xuất các giải pháp để không ngừng nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ các bộ người DTTS bảo đảm phù hợp với điều kiện của từng khu vực, từng địa phương và từng dân tộc.

Bốn là, tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng, vì hiện nay “Tình trạng cán bộ người DTTS thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, nhất là cán bộ các ngành khoa học kỹ thuật, y tế, giáo dục... Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS trong các cơ quan nhà nước có xu hướng giảm”. Theo đó, các bộ, ngành và các địa phương có đồng đồng

bào DTTS cần quyết tâm triển khai có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đào tạo để đảm bảo tỷ lệ cán bộ phù hợp với tỷ lệ DTTS.

Bên cạnh đó, cần “Tăng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là người DTTS” nhằm thực hiện có hiệu quả trong qua trình thực hiện nhiệm vụ và giúp cho hài hoà về tỷ lệ cán bộ trong hệ thống chính trị. Đồng thời, cần xây dựng các đề án, kế hoạch trong công tác đào tạo mang tính chiến lược mang tính lâu dài để có thời gian thực hiện cũng như có được lực lượng đội ngũ cán bộ người DTTS kế cận, tránh tình trạng “nhiệm kỳ”.

6. Kết luận

Sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, cùng với sự phát triển chung của đất nước, diện mạo vùng DTTS&MN đã có nhiều khởi sắc trên mọi lĩnh vực. Những thay đổi tích cực đó chính là nhờ có sự đóng góp không nhỏ của đội ngũ cán bộ người DTTS. Sự quan tâm chỉ đạo của Đảng về công tác đào tạo đội ngũ cán bộ người DTTS trong thời gian qua luôn được đổi mới coi trọng và được thông qua văn kiện các kỳ đại hội, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng. Trong đó, quan điểm chỉ đạo của Đảng về đào tạo đội ngũ cán bộ người DTTS ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn cả về chiều sâu và chiều rộng, cả về lý luận và thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu của nền công vụ trong hệ thống chính trị nói chung, nhiệm vụ ở vùng DTTS nói riêng.

Vì vậy, các ngành, các cấp cần quyết tâm thực hiện những vấn đề trên để tiếp tục đào tạo đội ngũ cán bộ DTTS vững mạnh trong bối cảnh đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay nhằm phát triển vùng DTTS&MN cùng chung với sự lớn mạnh của cả nước, hướng tới kỷ niệm 100 thành lập Đảng (2030) và 100 năm giành lại độc lập dân tộc (2045) theo chủ trương của Đảng trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII để sớm đưa nước ta thành một quốc gia giàu mạnh, hùng cường.

Tài liệu tham khảo

- Cuong, P. T. K. (2021, 1/6). Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc. *Tạp chí Cộng sản*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2007). *Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2003). *Công tác dân tộc*. Nghị quyết số 24-NQ/TTW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương khoá IX.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại*

hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2019). *Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về Công tác Dân tộc trong tình hình mới*. Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khoá XII.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

- Dũng, N. V. (2020). *Nghiên cứu về “Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức đến năm 2030”* (Chủ biên). Nxb. Lý luận Chính trị.
- Phạm, N. Q., & Minh, N. T. (2019, 26/2). Quan điểm của Đảng về phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. *Tạp chí Lý luận Chính trị*.
- Quế, T. M. (2012). *Công tác quy hoạch cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn hiện nay*. Luận án Tiến sĩ khoa học ngành Chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Sùng, T. X. (2016). *Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Thắng, T. X. (2018, 29/4). Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số. *Tạp chí Tổ chức nhà nước*.
- Thanh, Đ. P. (2021, 13/4). Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. *Tạp chí Lý luận và Truyền thông*.
- Thi, Đ. T. Á. (2023, 2/11). Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Tổ chức nhà nước*.
- Trung, T., Dũng, N. V., & Bình, L. T. (2023, 14/3). Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, cất nhắc cán bộ người dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay. *Tạp chí Cộng sản*.
- Ủy ban Dân tộc. (2021). *Tổng kết chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020*. Báo cáo số 732/BC-UBDT ngày 10/6/2021.
- Ủy ban Dân tộc. (2022). *Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc*. Báo cáo số 855/BC-UBDT ngày 03/6/2022.

QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ HIỆN NAY

Lê Thanh Bình^a; Đậu Thế Tung^b
Trần Đăng Khởi^c; Trần Văn Khởi^d

^{a,b,c} Học viện Dân tộc

Email: ^a binhlt@hvdt.edu.vn; ^b tungdt@hvdt.edu.vn; ^c khoitd@hvdt.edu.vn

^d Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp

Email: khoinghiiep19772002@gmail.com

Nhận bài: 27/7/2023; Phản biện: 09/8/2023; Tác giả sửa: 12/8/2023; Duyệt đăng: 25/8/2023; Phát hành: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/215>

Để thực hiện đúng vai trò cầm quyền và sứ mệnh lịch sử của mình, Đảng luôn quan tâm đến công tác cán bộ; trong đó công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn được coi là vị trí đặc biệt quan trọng, là “then chốt” của nhiệm vụ “then chốt”, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và của chế độ xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đã đề ra, trong mỗi giai đoạn cách mạng, nhất là từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, Đảng luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với những lớp cán bộ kế cận - có đủ phẩm chất, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cho mình, trong đó có công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Từ khóa: Đảng; Đào tạo, bồi dưỡng; Cán bộ; Dân tộc thiểu số; Vùng dân tộc thiểu số và miền núi.